TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 7- 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Diễm Châu**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Sậm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Tiến Lễ**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1967. Vắng mặt lần 2.

Cùng địa chỉ: ấp V1, xã V2, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H *trình bày và yêu cầu:* Ông và bà Phạm Thị G là do tự quen biết cùng yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng đã đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ vào ngày 04/03/2016. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình cảm gia đình đã bị rạn nứt từ rất lâu, bà G1 không còn quan tâm, chăm lo cho cuộc sống gia đình và không tôn trọng tiếng nói của ông trong các công việc làm ăn kinh tế của gia đình dẫn đến cả hai bất đồng quan điểm sống, nhưng vì nghĩ đến tương lai của con nên ông đã nhiều lần cho cả hai cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả nên cả hai đã sống ly thân từ hơn 10 năm nay và ai cũng đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến nhau.

Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà G. Thời gian chung sống cả hai có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1987 và Nguyễn Phúc H1, sinh năm 1993 hiện các con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị G quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông H. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà G vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà G. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, riêng và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị G nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp ly hôn. Bị đơn bà G có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bà GaLe đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai

tại phiên tòa không có lý do và cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của bà G là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặ bà G là có cơ sở.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà G có đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của ông H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời trình bày của đương sự thì cuộc sống hôn nhân của ông và bà G không được hạnh phúc vì đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ rất lâu dẫn đến ly thân hơn 10 năm nay, ai cũng đều đã có cuộc sống riêng. Nguyên nhân chính là do bà G sống rất vô tâm, không quan tâm chăm lo cho gia đình và không tôn trọng lời nói cũng như sự quyết định của ông trong các vấn đề liên quan đến làm ăn kinh tế. Mặc dù, ông đã tạo nhiều cơ hội để cả hai cùng nhau nhìn nhận lại mà thay đổi bản thân nhưng đều không có kết quả dẫn đến mâu thuẫn ngày càng kéo dài, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi.

Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc hôn nhân giữa ông H và bà G đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà G là có cơ sở theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông H và bà G có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1987 và Nguyễn Phúc H1, sinh năm 1993 các con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, riêng và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp thì các đương sự sẽ được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn bà Phạm Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Phạm Thị G.

2. Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1987 và Nguyễn Phúc H1, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, riêng và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp thì các đương sự sẽ được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H được miễn án phí sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Trinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Ánh Đào